TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2022/DS-ST
Ngày: 09-8-2022
V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chính

2. Ông Hồ Quốc Văn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau *tham gia phiên toà:* Ông Võ Hồng Quân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2022/TLST- DS ngày 07 tháng 01 năm 2022, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 181/2022/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Tiến H, sinh năm 1992 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Số A, đường B, khu đô thị HT, xã LVL, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Bà Phạm Thị N (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã TB, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Trình bày của bà Trần Tiến H:***

Vào ngày 23/6/2021 giữa bà Trần Tiến H và bà Phạm Thị N có giao dịch hợp đồng vay tài sản số tiền 28.650.000 đồng để thanh toán nợ cho Ngân hàng ĐD – Chi nhánh CM, không thỏa thuận thời hạn thanh toán, việc vay mươn nêu trên có làm biên nhận. Qua nhiều lần yêu cầu thanh toán nhưng bà N không thanh toán nên bà H khởi kiện bà N yêu cầu Tòa án thanh số tiền 28.650.000 đồng *(hai mươi tám triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Sau nhiều lần yêu cầu, bà N vẫn không thanh toán nợ cho bà H. Tại đơn khởi kiện ngày 14/12/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, bà H yêu cầu bà N có nghĩa vụ thanh toán cho bà số tiền 28.650.000 đồng *(hai mươi tám triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng)*.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự: Thực hiện đúng các quy định của tố tụng dân sự; về nội dung vụ án bà H khởi kiện bà N yêu cầu thanh toán số tiền vay 28.500.000 đồng, xét thấy các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án như biên nhận ngày 23/6/2021, biên bản ghi lời khai người làm chứng, tờ tường trình của người làm chứng và các chứng cứ khác xác định yêu cầu của bà H là có căn cứ nên đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Bà Trần Tiến H khởi kiện bà Phạm Thị N tại Tòa án nhân dân huyện Thới Bình yêu cầu thanh toán số tiền mượn là 28.650.000 đồng. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, tranh chấp nêu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ nhưng bà Phạm Thị N vắng mặt không có lí do, bà Trần Tiến H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà H, bà N theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự là đúng, phù hợp với quy định của tố tụng dân sự. Về nội dung: Yêu cầu của bà Trần Tiến H là có căn cứ nên đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Tiến H đối với bà Phạm Thị N.

[4] Việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa bà Trần Tiến H và bà Phạm Thị N là thực tế có xảy ra. Bà H đã yêu cầu bà N thanh toán tiền vay nhưng bà N không thanh toán nên phát sinh tranh chấp tại phiên tòa hôm nay.

[5] Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Biên nhận ngày 23/6/2021 giữa bà H và bà N; Biên bản ghi lời khai người làm chứng của Tòa án; bản tường trình của người làm chứng; Các tài liệu giao dịch ngân hàng do bà H cung cấp, các chứng cứ này xác định bà N có nợ của bà H số tiền nêu trên, thể hiện tại biên nhận ngày 23/6/2021, biên bản lấy lời khai cửa bà Lưu Thị X là mẹ ruột của bà N, các tờ tường trình của chị Nguyễn Hồng T, chị Trần Thị Thùy T. Quá trình giải quyết vụ án, bà N không có ý kiến phản hồi, do đó có căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Trần Tiến H đối với bà Phạm Thị N về việc yêu cầu thanh toán tiền vay. Buộc bà Phạm Thị N có nghĩa vụ thanh toán cho bà Trần Tiến H số tiền 28.650.000 đồng *(hai mươi tám triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng)*, bà H không yêu cầu bà N thanh toán lãi nên không xem xét.

[6] Các vấn đề khác: Trường hợp chậm trả thì phải chịu lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà N phải chịu theo quy định của pháp luật. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng: Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

1. Xét xử vắng mặt bà Trần Tiến H và bà Phạm Thị N.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Tiến H đối với bà Phạm Thị N về việc yêu cầu thanh toán tiền vay.

Buộc bà Phạm Thị N có nghĩa vụ thanh toán cho bà Trần Tiến H số tiền vay 28.650.000 đồng *(hai mươi tám triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).*

Kể từ khi có quyết định và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành

án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phạm Thị N phải nộp 1.432.500 đồng *(một triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn năm trăm đồng).*

Bà Trần Tiến H không phải chịu án phí. Ngày 06/01/2022, bà H có nộp tạm ứng án phí 716.000 đồng *(bảy trăm mười sáu nghìn đồng)* tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014672, được nhận lại.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
-VKSND huyện Thới Bình;
-Chi cục THADS huyện Thới Bình;
-TAND tỉnh Cà Mau;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Thị Lan Anh